

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế giám sát, đánh giá dự án đầu tư
do Bộ Giao thông vận tải quản lý

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư đối với chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 50/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ, Văn phòng thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giám sát, đánh giá dự án đầu tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Giám đốc các Ban Quản lý dự án, Viện trưởng các Viện, Hiệu trưởng các Trường thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KHĐT_{TOANND}.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Danh Huy

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Giám sát, đánh giá dự án đầu tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT
ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ trong công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư và giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ Giao thông vận tải (GTVT).
- Thành lập Đoàn giám sát, đánh giá dự án đầu tư do Bộ GTVT quản lý (sau đây gọi là Đoàn giám sát).
- Đối với các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức liên chính phủ hoặc liên quốc gia, tổ chức chính phủ được chính phủ nước ngoài ủy quyền (sau đây gọi chung là nhà tài trợ nước ngoài) cung cấp cho Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Bộ GTVT quản lý thực hiện theo Quy chế này, quy định của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP, các quy định của pháp luật Việt Nam về sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ; các chủ đầu tư, ban quản lý dự án được Bộ GTVT giao, ủy quyền quản lý dự án; Đoàn giám sát, thành viên Đoàn giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ có liên quan công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư do Bộ GTVT quản lý.

Điều 3. Về nguyên tắc phối hợp

- Vụ Kế hoạch - Đầu tư làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá dự án đầu tư của Bộ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ.
- Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ tổ chức giám sát, đánh giá dự án đầu tư do Bộ GTVT quản lý.
- Căn cứ nội dung giám sát dự án đầu tư, báo cáo đề xuất Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định cử các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ phối hợp tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo Quy chế này; tiến hành lập kế hoạch triển khai chi tiết; phân công nhiệm vụ; tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá dự

án đầu tư bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về giám sát, đánh giá dự án đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Đối với giám sát đầu tư định kỳ, các cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá tự tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra toàn bộ quá trình thực hiện dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 7 Quy chế này, lập báo cáo giám sát dự án đầu tư gửi Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) để tổng hợp, theo dõi.

5. Đối với giám sát đầu tư đột xuất khi có yêu cầu của Lãnh đạo Bộ, các cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá có trách nhiệm cung cấp toàn bộ thông tin về quá trình thực hiện dự án trong thời gian quy định khi nhận được yêu cầu và chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ GTVT về nội dung, thông tin dữ liệu, kết quả phối hợp và thời hạn báo cáo.

6. Căn cứ tính chất, nội dung giám sát, đánh giá dự án đầu tư, Vụ Kế hoạch - Đầu tư báo cáo Lãnh đạo Bộ quyết định cách thức tổ chức thực hiện như sau:

a) Thành lập Đoàn giám sát: Vụ Kế hoạch - Đầu tư tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành quyết định thành lập Đoàn giám sát.

b) Tổ chức làm việc tập trung: mời họp để thảo luận, thống nhất và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận làm việc; Vụ Kế hoạch - Đầu tư tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và xin ý kiến chỉ đạo (nếu có).

c) Thu thập kiểm tra tài liệu: Vụ Kế hoạch - Đầu tư đề nghị cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát đánh giá sao gửi các quyết định, văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan đến dự án dự kiến giám sát đầu tư để rà soát, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

d) Có thể phối hợp các cách thức trên để đạt hiệu quả cao nhất.

Chương II

GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ

Mục 1. Giám sát, đánh giá đầu tư dự án đầu tư công

Điều 4. Trách nhiệm giám sát, đánh giá đầu tư

1. Chủ đầu tư, ban quản lý dự án có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra toàn bộ quá trình đầu tư dự án theo nội dung, các chỉ tiêu được phê duyệt; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ và đánh giá kết thúc; lập và gửi các loại báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 19 Quy chế này về Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) để rà soát, theo dõi, tổng hợp.

2. Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá dự án đầu tư trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. Lãnh đạo Bộ quyết định tổ chức giám sát dự án đầu tư theo một trong các cách thức được quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy chế này.

Điều 5. Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư

1. Chủ đầu tư, ban quản lý dự án tự tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra toàn bộ quá trình thực hiện dự án theo các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và báo cáo Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) để tổng hợp, theo dõi.

2. Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư thực hiện như sau:

a) Giám sát dự án đầu tư công theo quy định tại Điều 52, Điều 53 và Điều 54 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

b) Đánh giá dự án đầu tư công theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

Mục 2. Giám sát, đánh giá đầu tư dự án PPP

Điều 6. Trách nhiệm giám sát, đánh giá đầu tư

1. Cục quản lý chuyên ngành, Cục Đường cao tốc Việt Nam được Bộ GTVT ủy quyền làm cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP thuộc thẩm quyền của Bộ tự tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra quá trình đầu tư dự án theo nội dung được phê duyệt và hợp đồng dự án; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá giữa kỳ và đánh giá kết thúc; tổng hợp các loại báo cáo theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Quy chế này; lập báo cáo giám sát dự án đầu tư gửi Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) để rà soát, tổng hợp.

2. Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá dự án PPP, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. Lãnh đạo Bộ quyết định tổ chức cuộc giám sát đầu tư theo cách thức được quy định tại khoản 6 Điều 3 Quy chế này.

Điều 7. Nội dung giám sát, đánh giá

1. Cục quản lý chuyên ngành, Cục Đường cao tốc Việt Nam được Bộ GTVT ủy quyền làm cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP tự tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra theo các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và báo cáo Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) để tổng hợp, theo dõi.

2. Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư dự án thực hiện như sau:

a) Giám sát dự án PPP theo các nội dung được quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

b) Đánh giá dự án PPP theo các nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

Mục 3. Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

Điều 8. Trách nhiệm giám sát và đánh giá tổng thể đầu tư

1. Vụ Kế hoạch - Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức lập, gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm đối với các dự án do Bộ GTVT quản lý; chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, tổ chức tổng

hợp, tham mưu Lãnh đạo Bộ báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định.

2. Các Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Đường cao tốc Việt Nam, Quản lý chuyên ngành, Vụ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ GTVT giao, tiến hành rà soát, tổng hợp theo các nội dung báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm của các cơ quan, tổ chức; gửi ý kiến tham gia về Vụ Kế hoạch - Đầu tư để tổng hợp, lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư, tham mưu trình Lãnh đạo Bộ.

3. Chủ đầu tư, ban quản lý dự án thực hiện dự án đầu tư công và cơ quan được Bộ GTVT uỷ quyền ký kết hợp đồng dự án PPP thuộc thẩm quyền của Bộ có trách nhiệm lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm theo hướng dẫn của Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

Điều 9. Nội dung giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

Vụ Kế hoạch đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức thuộc Bộ tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ GTVT theo các nội dung đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP, cụ thể:

1. Theo dõi tổng thể đầu tư theo các nội dung được quy định tại Điều 82 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.
2. Kiểm tra tổng thể đầu tư theo các nội dung được quy định tại Điều 83 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.
3. Đánh giá tổng thể đầu tư theo các nội dung được quy định tại Điều 84 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

Chương III QUY TRÌNH GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ THEO CÁCH THỨC THÀNH LẬP ĐOÀN GIÁM SÁT

Điều 10. Kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư

1. Vụ Kế hoạch - Đầu tư chủ trì, phối hợp tổ chức xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hàng năm trình Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt; tham mưu Lãnh đạo Bộ quyết định thành lập Đoàn giám sát hàng năm và Đoàn giám sát đột xuất khi có yêu cầu của Lãnh đạo Bộ (nếu cần) theo Mẫu số 01 kèm theo Phụ lục của Quy chế này.

2. Đoàn giám sát gồm Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn (nếu cần thiết) và các thành viên đoàn.

3. Căn cứ thành lập Đoàn giám sát, đánh giá đầu tư:

- a) Kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hàng năm được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.
- b) Ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về giám sát, đánh giá đầu tư đột xuất.

4. Lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Đầu tư phê duyệt Kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư theo Mẫu số 02 kèm theo Phụ lục của Quy chế này và báo cáo Lãnh đạo Bộ.

5. Nội dung của Kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư gồm:

a) Mục đích, yêu cầu

b) Phạm vi, nội dung, thời kỳ, thời hạn giám sát, đánh giá dự án đầu tư. Tùy thuộc mục đích, yêu cầu của cuộc giám sát dự án đầu tư, nội dung giám sát, đánh giá dự án đầu tư có thể bao gồm toàn bộ hoặc một phần các nội dung quy định tại Chương II Quy chế này.

c) Cách thức tiến hành giám sát, đánh giá dự án đầu tư; thời gian quy định, chế độ thông tin báo cáo, việc sử dụng phương tiện, thiết bị, kinh phí phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát. Chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư được quy định tại các Điều 88, Điều 89, Điều 90 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

6. Kế hoạch giám sát, đánh giá dự án đầu tư hàng năm, quyết định thành lập Đoàn giám sát và kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc giám sát dự án đầu tư.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, Trưởng Đoàn giám sát

1. Thu thập, nghiên cứu thông tin, tài liệu để tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định thành lập Đoàn giám sát.

2. Xây dựng, phê duyệt, phổ biến kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư

a) Trưởng Đoàn giám sát có trách nhiệm: xây dựng kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư trình Lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Đầu tư xem xét, phê duyệt; họp Đoàn giám sát để phổ biến kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đoàn giám sát.

b) Trường hợp cần thiết, Trưởng Đoàn giám sát trình Lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Đầu tư phê duyệt điều chỉnh kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư; phổ biến đến các thành viên và điều chỉnh phân công nhiệm vụ của các thành viên Đoàn giám sát (nếu có).

3. Xây dựng đề cương yêu cầu báo cáo

a) Căn cứ Quyết định thành lập Đoàn giám sát, kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư, Trưởng Đoàn giám sát có trách nhiệm xây dựng đề cương giám sát dự án đầu tư theo Mẫu 03 kèm theo Phụ lục của Quy chế này.

b) Đoàn giám sát gửi văn bản, đề cương đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc giám sát đầu tư chuẩn bị báo cáo ít nhất 07 ngày làm việc trước thời điểm thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư. Trường hợp giám sát, đánh giá đột xuất, văn bản đề nghị phải nêu rõ hình thức, thời hạn nộp báo cáo.

4. Thu thập thông tin, tài liệu liên quan

a) Trong quá trình tiến hành cuộc giám sát dự án đầu tư, Trưởng Đoàn giám sát, thành viên Đoàn giám sát có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá cung cấp thông tin, tài liệu theo Mẫu 04 kèm theo Phụ lục của Quy chế này.

b) Việc giao nhận, trả hồ sơ, tài liệu lập thành biên bản; biên bản giao nhận,

trả hồ sơ, tài liệu thực hiện theo Mẫu 05 kèm theo Phụ lục của Quy chế này.

5. Kiểm tra thông tin, tài liệu

a) Thành viên Đoàn giám sát theo nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm nghiên cứu các thông tin, tài liệu đã thu thập để đánh giá việc chấp hành pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá.

b) Trường hợp cần kiểm tra thông tin, tài liệu hoặc làm rõ những vấn đề có liên quan, Trưởng Đoàn giám sát, Người ra quyết định giám sát, đánh giá dự án đầu tư có thể mời cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá và đại diện cơ quan tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến trao đổi hoặc yêu cầu báo cáo bằng văn bản. Khi làm việc trực tiếp tại hiện trường phải có kế hoạch, nội dung làm việc cụ thể và thông báo trước bằng văn bản đến các đơn vị có liên quan.

c) Việc kiểm tra thông tin, tài liệu được lập thành Biên bản theo Mẫu 06 kèm theo Phụ lục của Quy chế này.

6. Gia hạn thời gian giám sát, đánh giá đầu tư

a) Các trường hợp gia hạn thời gian giám sát, đánh giá đầu tư: tổ chức, cá nhân có liên quan đến giám sát dự án đầu tư không hợp tác, gây khó khăn ảnh hưởng tới thời gian giám sát dự án đầu tư; sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến thời gian giám sát dự án đầu tư.

b) Trưởng Đoàn giám sát báo cáo Lãnh đạo Bộ bằng văn bản về việc gia hạn thời gian giám sát dự án đầu tư, nêu rõ lý do, sự cần thiết, kèm theo dự thảo Quyết định gia hạn thời gian giám sát trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

c) Quyết định gia hạn thời gian giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Quyết định gia hạn thời gian giám sát dự án đầu tư theo Mẫu 07 kèm theo Phụ lục của Quy chế này.

7. Báo cáo tiến độ thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư

a) Theo kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư, phân công nhiệm vụ, các thành viên Đoàn giám sát báo cáo tiến độ thực hiện với Trưởng Đoàn giám sát. Trường hợp phát hiện những vấn đề cần phải xử lý thì kịp thời báo cáo Trưởng Đoàn giám sát xem xét, quyết định.

b) Trưởng Đoàn giám sát báo cáo tiến độ thực hiện với Lãnh đạo Bộ theo kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ (nếu có); đồng thời báo cáo Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

Điều 12. Kết thúc giám sát, đánh giá đầu tư

1. Chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát đầu tư theo kế hoạch, thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Trưởng Đoàn giám sát về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan, trung thực với nội dung báo cáo. Nội

dung báo cáo theo Mẫu 08 kèm theo Phụ lục của Quy chế này, gồm:

a) Kết quả kiểm tra theo nhiệm vụ được phân công.

b) Kết luận về sự phù hợp, chưa phù hợp các quy định của pháp luật hoặc quy định, hướng dẫn pháp luật khác có liên quan theo từng nội dung đã được kiểm tra.

2. Trưởng Đoàn giám sát có thể yêu cầu thành viên Đoàn giám sát làm rõ, bổ sung, hoàn thiện báo cáo.

3. Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư của Đoàn giám sát

a) Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên, Trưởng Đoàn giám sát xây dựng Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá.

b) Trưởng Đoàn giám sát lấy ý kiến của thành viên Đoàn giám sát về dự thảo Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá. Thành viên Đoàn giám sát có quyền bảo lưu ý kiến của mình về các nội dung của dự thảo Báo cáo.

c) Trường hợp cần thiết, có thể tham khảo ý kiến của đơn vị có liên quan hoặc trao đổi với cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá để phục vụ cho việc nhận xét, đánh giá, kết luận, kiến nghị.

d) Tối đa 20 ngày làm việc, sau khi kết thúc cuộc giám sát dự án đầu tư, Trưởng Đoàn giám sát phát hành Báo cáo của Đoàn giám sát theo Mẫu 09 kèm theo Phụ lục của Quy chế này.

đ) Lãnh đạo Bộ xem xét, đánh giá, có ý kiến các nội dung trong báo cáo kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư. Trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu Đoàn giám sát làm rõ hoặc bổ sung.

4. Xây dựng dự thảo Thông báo kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư

a) Trên cơ sở Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư, Trưởng Đoàn giám sát xây dựng dự thảo Thông báo kết quả giám sát, đánh giá trình Lãnh đạo Bộ.

b) Trong quá trình xây dựng dự thảo Thông báo kết quả giám sát, đánh giá, Lãnh đạo Bộ có thể yêu cầu Trưởng Đoàn giám sát, thành viên Đoàn giám sát, cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá giải trình để làm rõ thêm những nội dung dự kiến Thông báo.

5. Ban hành Thông báo kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư

a) Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn giám sát và ý kiến của cơ quan, đơn vị khác có liên quan đến cuộc giám sát dự án đầu tư, Lãnh đạo Bộ chỉ đạo Đoàn giám sát hoàn thiện dự thảo Thông báo kết quả giám sát, đánh giá và ký ban hành Thông báo. Thông báo kết quả giám sát, đánh giá theo Mẫu 03 kèm theo Phụ lục của Quy chế này.

b) Thông báo kết quả giám sát, đánh giá được gửi tới cơ quan tổ chức cho dự án đầu tư có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

6. Kết thúc hoạt động của Đoàn giám sát

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Lãnh đạo Bộ ký ban hành

Thông báo kết quả giám sát, đánh giá, Trưởng Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức họp để kết thúc hoạt động của Đoàn giám sát.

b) Nội dung họp kết thúc hoạt động của Đoàn giám sát để đánh giá: kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư so với yêu cầu; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; hoạt động của Đoàn giám sát.

c) Trưởng Đoàn giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả cuộc họp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

7. Hồ sơ giám sát, đánh giá đầu tư

a) Trưởng Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo lập và bàn giao hồ sơ giám sát dự án đầu tư gửi Vụ Kế hoạch - Đầu tư để lưu trữ, theo dõi.

b) Hồ sơ giám sát, đánh giá dự án đầu tư bao gồm:

- Các Quyết định liên quan đến cuộc giám sát dự án đầu tư; kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư;

- Báo cáo, tài liệu phục vụ giám sát dự án đầu tư được thu thập trước khi tiến hành giám sát dự án đầu tư (nếu có); báo cáo của cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá; báo cáo giải trình về các nội dung của Thông báo kết quả giám sát, đánh giá (nếu có);

- Biên bản làm việc giữa Đoàn giám sát với cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc giám sát dự án đầu tư; biên bản các cuộc họp của Đoàn giám sát;

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn giám sát, Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư của Đoàn giám sát; các báo cáo khác có liên quan;

- Thông báo kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư;

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

c) Việc lưu trữ hồ sơ giám sát, đánh giá dự án đầu tư thực hiện theo quy định pháp luật về lưu trữ và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Tổ chức thực hiện Thông báo kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư

1. Sau khi nhận được Thông báo kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư, cơ quan, tổ chức có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc giám sát đầu tư tổ chức thực hiện; báo cáo Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) để theo dõi kết quả thực hiện Thông báo, các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về nội dung báo cáo.

2. Vụ Kế hoạch - Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện theo Thông báo; lưu trữ hồ sơ giám sát, đánh giá dự án đầu tư khi việc thực hiện Thông báo kết quả giám sát, đánh giá dự án đầu tư đã hoàn thành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Đầu tư

1. Vụ Kế hoạch - Đầu tư làm cơ quan đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ GTVT tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư do Bộ GTVT quản lý có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ GTVT.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ có liên quan tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ; tham mưu Bộ trưởng báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; cập nhật báo cáo trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định 29/2021/NĐ-CP.

c) Thực hiện chức năng là đơn vị chủ trì giám sát đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này, tổ chức giám sát, đánh giá dự án đầu tư do Bộ GTVT quản lý.

d) Trực tiếp thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công và trong bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động giám sát, đánh giá dự án đầu tư của Bộ GTVT theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ.

Điều 15. Trách nhiệm của Cục Quản lý đầu tư xây dựng

1. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư trong bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi (trừ dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài) và giai đoạn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư và báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ GTVT.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động giám sát, đánh giá dự án đầu tư của Bộ GTVT theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ.

Điều 16. Trách nhiệm của Cục Quản lý chuyên ngành, Cục Đường cao tốc Việt Nam

1. Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư và báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Bộ GTVT.

2. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động giám sát, đánh giá dự án đầu tư của Bộ GTVT theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ.

Điều 17. Trách nhiệm của chủ đầu tư, ban quản lý dự án

1. Giao bộ phận chịu trách nhiệm thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý.
2. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo khoản 1 Điều 4 Quy chế này.
3. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin báo cáo trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định 29/2021/NĐ-CP.
4. Chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật do báo cáo, cung cấp thông tin không chính xác về tình hình thực hiện đầu tư trong phạm vi quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trực thuộc Bộ GTVT có liên quan đến hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư

1. Cử cán bộ tham gia Đoàn giám sát khi có yêu cầu của Vụ Kế hoạch - Đầu tư.
2. Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động thu thập các báo cáo, thông tin liên quan phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá đầu tư các dự án là đối tượng dự kiến giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 19. Báo cáo về giám sát, đánh giá dự án đầu tư và giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

1. Chủ đầu tư, ban quản lý dự án được giao nhiệm vụ thực hiện dự án tự lập báo cáo theo khoản 4 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và gửi Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) các loại báo cáo sau:

- a) Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ: 6 tháng và cả năm.
- b) Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án.
- c) Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc dự án.
- d) Báo cáo đánh giá dự án đầu tư do mình tổ chức thực hiện.
- đ) Báo cáo tổng hợp giám sát, đánh giá hàng năm các dự án đầu tư được giao quản lý.

2. Cơ quan ký kết hợp đồng dự án và cơ quan có thẩm quyền tổng hợp các loại báo cáo về dự án PPP theo quy định tại khoản 7 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và gửi Bộ GTVT (qua Cục Quản lý đầu tư xây dựng) các loại báo cáo sau:

- a) Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ: 6 tháng và cả năm;
- b) Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án;
- c) Báo cáo đánh giá dự án đầu tư do mình tổ chức thực hiện.

3. Thời hạn báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư:

- a) Gửi báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo.

b) Gửi báo cáo hàng năm trước ngày 10 tháng 02 năm sau.

c) Gửi báo cáo trước khi trình điều chỉnh dự án.

4. Vụ Kế hoạch - Đầu tư tổ chức lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch - Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 01 tháng 3 năm sau.

5. Biểu mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư đối với chương trình, dự án đầu tư thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 20. Xử lý vi phạm trong giám sát và đánh giá đầu tư

1. Việc xử lý vi phạm trong giám sát, đánh giá đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ liên quan đến hoạt động giám sát, đánh giá dự án đầu tư do Bộ GTVT quản lý chịu trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc do có những nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế hoặc văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu quy định trong Quy chế này được cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ GTVT xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

Phụ lục
CÁC MẪU BIỂU ÁP DỤNG

- Mẫu số 01: Quyết định giám sát, đánh giá đầu tư
- Mẫu số 02: Kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư
- Mẫu số 03: Văn bản yêu cầu báo cáo
- Mẫu số 04: Đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu
- Mẫu số 05: Biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu
- Mẫu số 06: Biên bản giám sát, đánh giá đầu tư
- Mẫu số 07: Quyết định gia hạn thời gian giám sát dự án đầu tư
- Mẫu số 08: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ
- Mẫu số 09: Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư
- Mẫu số 10: Thông báo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư

Mẫu số 01: Quyết định giám sát, đánh giá đầu tư

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
về việc giám sát, đánh giá (1)

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật...;

Căn cứ Nghị định ...;

Căn cứ...;

Căn cứ Quyết định ... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư năm ... (hoặc căn cứ văn bản chỉ đạo, yêu cầu của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp giám sát, đánh giá đầu tư đột xuất);

Xét đề nghị của(2)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giám sát, đánh giá (1); Thời hạn giám sát, đánh giá đầu tư là ngày, kể từ ngày công bố Quyết định giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 2. Thành lập Đoàn giám sát, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1 Trưởng đoàn;

2 Phó Trưởng đoàn (nếu có);

3, thành viên đoàn.

Điều 3. Giao Trưởng đoàn phê duyệt kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư.

Điều 4. Kinh phí và phương tiện hoạt động của Đoàn giám sát:

- Thực hiện theo các quy định hiện hành;

- Văn phòng Bộ GTVT có trách nhiệm bố trí phương tiện và điều kiện vật chất cho Đoàn trong thời gian thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 5: Các ông (bà) có tên tại Điều 2, (3) và (4) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

-

- Lưu: VT, KHĐT.

..... (5)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.

(2) Thủ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư cuộc giám sát dự án đầu tư.

(3) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan việc thực hiện cuộc giám sát dự án đầu tư.

(4) Người đứng đầu cơ quan tổ chức có dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư

(5) Lãnh đạo Bộ.

Mẫu số 02: Kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số .../QĐ-BGTVT
ngày.../.../...

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH CHI TIẾT GIÁM SÁT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thực hiện Quyết định giám sát, đánh giá đầu tư số .../QĐ-BGTVT ngày ... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giám sát, đánh giá đầu tư....(1), Đoàn giám sát lập kế hoạch chi tiết giám sát dự án đầu tư như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:.....
2. Yêu cầu:

II. Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư

.....(2)

III. Phương pháp tiến hành giám sát, đánh giá đầu tư

.....(3)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Tiến độ thực hiện:.....
2. Chế độ thông tin, báo cáo:.....
3. Phân công nhiệm vụ:.....
4. Điều kiện vật chất đảm bảo tổ chức thực hiện cuộc giám sát dự án đầu tư:.....
5. Những vấn đề khác (nếu có):

Nơi nhận:

-(4);
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Lưu: Đoàn giám sát, KHĐT.

TRƯỞNG ĐOÀN GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.
- (2) Phạm vi, nội dung chính, thời kỳ, thời hạn giám sát, đánh giá đầu tư...
- (3) Phương pháp thu thập thông tin, tài liệu; phương pháp giám sát, đánh giá đầu tư ...
- (4) Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Đầu tư (để báo cáo).
- (5) Chữ viết tắt của đơn vị soạn thảo.

Mẫu số 03: Văn bản yêu cầu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGTVT-KHĐT Hà Nội, ngày tháng năm

V/v đề cương báo cáo giám sát,
đánh giá đầu tư dự án

Kính gửi:(1)

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-BGTVT ngày ... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giám sát, đánh giá đầu tư.... (2), để phục vụ việc giám sát, đánh giá đầu tư, Bộ Giao thông vận tải đề nghị.....(1) báo cáo một số nội dung liên quan đến(2), cụ thể như sau:

1. Chuẩn bị báo cáo theo các đề cương, phụ lục kèm theo (nếu có).
2. Báo cáo đề nghị gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) trước ngày ... tháng ... năm ...

Bộ Giao thông vận tải mong nhận được sự phối hợp kịp thời của Quý/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, Đoàn giám sát.

..... (3)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu báo cáo.
- (2) Tên dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.
- (3) Lãnh đạo Bộ hoặc Thủ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư cuộc giám sát đầu tư (trường hợp ký thừa lệnh).

Mẫu số 04: Đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v cung cấp thông tin, tài liệu

Kính gửi:(1)

Thực hiện Quyết định số/QĐ-BGTVT ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giám sát, đánh giá đầu tư.... (2), Bộ Giao thông vận tải đề nghị.....(1) cung cấp những thông tin, tài liệu sau đây:

.....

Đề nghị(1) cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu nêu trên trước ngày .../.../.... đến Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, Đoàn giám sát.

..... (3)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu.
- (2) Tên dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.
- (3) Lãnh đạo Bộ hoặc Lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Đầu tư tiến hành cuộc giám sát đầu tư trường hợp ký thừa lệnh.

Mẫu số 05: Biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số .../QĐ-BGTVT
ngày.../.../...

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Giao, nhận hồ sơ, tài liệu giám sát, đánh giá đầu tư(1)

Vào hồigiờ, ngày... tháng... năm..., tại (2)

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện Đoàn giám sát:

Ông (bà):..... Chức vụ.....

Ông (bà):..... Chức vụ.....

2. Đại diện bên giao (nhận):

Ông (bà):..... Chức vụ.....

Ông (bà):..... Chức vụ.....

Tiến hành giao, nhận thông tin, tài liệu sau đây:

..... (3)

Việc giao, nhận hoàn thành vào hồi..... giờ... ngày.../.../.....

Biên bản giao, nhận thông tin, tài liệu đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thànhbản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

TRƯỞNG ĐOÀN
GIÁM SÁT ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....(4)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Ghi chú:

(1) Tên dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.

(2) Địa điểm giao, nhận thông tin, tài liệu.

(3) Thông tin, tài liệu giao nhận: tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, số tờ và trích yếu nội dung tài liệu, đặc điểm (bản chính, photo...).

(4) Cơ quan, tổ chức có dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.

Mẫu số 06: Biên bản giám sát, đánh giá đầu tư

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số .../QĐ-BGTVT
ngày.../.../...

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BGTVT ngày của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giám sát, đánh giá đầu tư(1).

Vàogiờ, ngày... tháng... năm..., tại (2), Đoàn giám sát tiến hành giám sát, đánh giá đầu tư việc(3) của(1)

1. Đại diện Đoàn giám sát

Ông (bà):..... Chức vụ.....

Ông (bà):..... Chức vụ.....

2. Đại diện (4)

Ông (bà):..... Chức vụ.....

Ông (bà):..... Chức vụ.....

3. Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư

.....(5)

Biên bản này đã được đọc lại cho những thành viên có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thànhbản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện Đoàn giám sát

..... (4)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Ghi chú:

(1) Tên dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.

(2) Địa điểm thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư.

(3) Nội dung được giám sát, đánh giá đầu tư.

(4) Cơ quan, tổ chức có dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.

(5) Nội dung, kết quả giám sát, đánh giá đầu tư; ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến cuộc giám sát đầu tư (nếu có).

Mẫu số 07: Quyết định gia hạn thời gian giám sát, đánh giá đầu tư

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
về việc gia hạn thời gian giám sát dự án đầu tư...(1)

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật...;

Căn cứ Nghị định ...;

Căn cứ...;

Căn cứ Quyết định số ... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư năm ... (hoặc căn cứ văn bản chỉ đạo, yêu cầu của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp giám sát, đánh giá đầu tư đột xuất);

Xét đề nghị của Trưởng Đoàn giám sát.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thời gian giám sát dự án đầu tư của Đoàn giám sát theo Quyết định số ... ngày của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giám sát, đánh giá đầu tư.....(1).

Thời gian gia hạn là.....ngày làm việc kể từ ngày ...

Điều 2: Trưởng Đoàn giám sát, (2) và (3) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

-

- Lưu: VT, KHĐT.

..... (4)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.

(2) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cuộc giám sát dự án đầu tư.

(3) Cơ quan, tổ chức có dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.

(4) Lãnh đạo Bộ.

Mẫu số 08: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số .../QĐ-BGTVT
ngày.../.../...

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(Từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...)

Kính gửi: Trưởng Đoàn giám sát

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-BGTVT ngày của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giám sát, đánh giá đầu tư(1) và theo phân công nhiệm vụ của Trưởng Đoàn giám sát, tôi báo cáo kết quả như sau:

I. Những công việc được giao:

.....(2)

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Công việc thứ nhất:

a) Nội dung:

b) Kết quả giám sát, đánh giá đầu tư:.....

2. Công việc thứ hai:

a) Nội dung:

b) Kết quả giám sát, đánh giá đầu tư:.....

3. Công việc thứ ba:

a) Nội dung:

b) Kết quả giám sát, đánh giá đầu tư:.....

III. Kết luận, kiến nghị:

..... (3)

Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.

(2) Nội dung theo phân công nhiệm vụ và các nhiệm vụ khác được giao.

(3) Các kết luận, kiến nghị trên cơ sở kết quả giám sát, đánh giá đầu tư.

Mẫu số 09: Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số .../QĐ-BGTVT
ngày.../.../...

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả giám sát, đánh giá đầu tư...(1)

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-BGTVT ngày của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giám sát, đánh giá đầu tư(1), từ ngày.../.../... đến ngày.../.../... Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát đầu tư tại(2)

Quá trình giám sát, đánh giá đầu tư, Đoàn giám sát đã làm việc với.....(3) và tiến hành kiểm tra trực tiếp các nội dung theo Quyết định giám sát, đánh giá đầu tư.

Sau đây là kết quả kiểm tra

1. (4)

2. Kết quả giám sát, đánh giá đầu tư
..... (5)

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành giám sát, đánh giá đầu tư
..... (6)

4. Những ý kiến còn khác nhau giữa các thành viên Đoàn giám sát (nếu có)
.....

5. Kiến nghị khác (nếu có)
.....

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư về.....(1), Đoàn giám sát xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ ./.

Nơi nhận:

-(7);
-(8);
- Lưu: VT, Đoàn giám sát.

TRƯỞNG ĐOÀN
GIÁM SÁT ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.
- (2) Địa điểm tiến hành giám sát, đánh giá đầu tư.
- (3) Cơ quan, tổ chức có dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.
- (4) Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung giám sát, đánh giá đầu tư của dự án là đối tượng được giám sát, đánh giá đầu tư.
- (5) Các nội dung đã tiến hành giám sát, đánh giá đầu tư.
- (6) Kết luận về nội dung giám sát, đánh giá đầu tư, chỉ rõ tồn tại, hạn chế (nếu có) và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- (7) Lãnh đạo Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư.
- (8) Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư được phân công theo dõi dự án được giám sát, đánh giá đầu tư.

Mẫu số 10: Thông báo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGTVT-KHĐT Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Kết quả giám sát, đánh giá đầu tư....(1)

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-BGTVT ngày của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giám sát, đánh giá đầu tư(1), từ ngày.../.../... đến ngày.../.../....

Xét báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư ngày .../.../... của Trưởng Đoàn giám sát, Bộ Giao thông vận tải Thông báo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư(1) như sau:

1. Khái quát chung(2)
2. Kết quả giám sát, đánh giá đầu tư(3)
3. Kết luận(4)

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT, KHĐT.

..... (5)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cuộc giám sát dự án đầu tư.
- (2) Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung giám sát, đánh giá đầu tư của cơ quan, tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư là đối tượng được giám sát, đánh giá.
- (3) Nêu kết quả giám sát, đánh giá đầu tư.
- (4) Kết luận về những nội dung được giám sát, đánh giá đầu tư, nêu rõ kết quả đạt được, tồn tại (nếu có) và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- (5) Lãnh đạo Bộ.